TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2026/QĐST-HNGĐ.	*Vĩnh Long, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2026/TLST-VDS ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Lê Quốc V**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị **Lê Thị Thanh P** sinh năm: 1985; Nơi cư trú: ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị P do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 26/12/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02 năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong công việc, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh V và chị P thỏa thuận sau khi ly hôn chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/10/2015 và Lê Bảo N, sinh ngày 05/11/2021, anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tháng 01 năm 2026.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quốc V và chị Lê Thị Thanh P.

1.2 Về con chung: Sau khi ly hôn chị Lê Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/10/2015 và Lê Bảo N, sinh ngày 05/11/2021, anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tháng 01 năm 2026.

1.3 Về tài sản chung: Anh Lê Quốc V và chị Lê Thị Thanh P khai không có nên không xem xét.

1.4 Về nợ chung: Anh Lê Quốc V và chị Lê Thị Thanh P khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Lê Quốc V và chị Lê Thị Thanh P mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh V và chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001434 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh Lê Quốc V (01 bản);
- Chị Lê Thị Thanh P (01 bản);
- UBND xã Tân Thành Bình (01 bản);
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long (01 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm